

Bản án số: 34/2019/HSST

Ngày: 25/7/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hồng Hải và bà Bùi Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/HSST, ngày 26/6/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 10/7/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh năm 1981 tại xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Đội 3, thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị B; có vợ là Lê Thị D; có 03 con lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Người bị hại:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (đã chết).

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Ông Phạm Văn P1, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn Kim Độ, xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; có mặt

- Người đại diện do người đại diện hợp pháp của người bị hại ủy quyền: Ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt. (Văn bản ủy quyền ngày 19/3/2019)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn P;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Đ- Giám đốc;

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện T, Hải Dương; vắng mặt.

2. Ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Bà Tổng Thị V, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn P có giấy phép lái xe hạng C số 300136002566 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/6/2018 có giá trị đến ngày 26/6/2023, là lái xe của công ty TNHH P trụ sở ở xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chiều ngày 06/3/2019, Phúc điều khiển xe ô tô biển số 34C-121.80 của công ty đi từ thành phố C về huyện T trên quốc lộ 37 theo hướng C đi T. Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày khi đi đến Km 66+500 thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện N thấy có 01 xe mô tô đi cùng chiều phía trước, do muốn vượt xe này nên P điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái xe ngược chiều. Lúc này, có 01 xe mô tô biển kiểm soát 34B2- 005.18 do anh Phạm Văn Đ điều khiển đi ở khu vực giữa đường theo hướng ngược chiều cách xe của P 3 đến 5m, P đạp phanh xe, đánh lái sang phải. Do khoảng cách gần nên đầu xe bên trái xe ô tô của P đã va chạm với phần đầu xe mô tô do anh Đ điều khiển làm xe ô tô đẩy xe mô tô sát rìa đường bên phải theo chiều từ C đi T. Hậu quả làm anh Đ bị vỡ xương vòm sọ, gãy phức tạp xương gò má hai bên dẫn đến tử vong tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông còn tương đối nguyên vẹn. Lấy cột mốc H5/66 hướng T đi C làm mốc. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng có hai chiều xe chạy, mặt đường trải nhựa Atphan rộng 10m50, giữa đường có vạch kẻ màu sơn vàng đứt quãng. Cách hiện trường nơi xảy ra tai nạn về hướng C 135m ở lề bên phải hướng C-T có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, dưới là biển phụ 700m nhiều đường ngang nguy hiểm. Hiện trường ghi nhận 04 vết miết mặt đường màu đen liên nét, 01 vết cào xước mặt đường đều có chiều C- T. Vết 01 có kích thước 10m80 x

12cm, đầu và cuối vết cách mép đường bên phải lần lượt là 4m50 và 0m40, đầu vết cách cột mốc H5/66 về phía T 33m20. Cách đầu vết 01 về phía T 0m40 là đến đầu vết miết mặt đường thứ 02, vết có kích thước 1m10 x 7cm, đầu vết và cuối vết cách mép đường bên phải lần lượt là 4m60 và 4m15. Cách đầu vết 02 về phía T 30cm là đến đầu vết miết thứ 03 có kích thước 6m70 x 10cm, đầu và cuối vết cách mép đường bên phải lần lượt là 5m60 và 3m75. Cách đầu vết thứ 03 về phía T 2m10 là đến đầu vết thứ 04, vết có kích thước 8m70 x 12cm, đầu và cuối vết cách mép đường bên phải lần lượt là 4m70 và 1m30. Cách đầu vết miết thứ 04 đo về phía T 1m80 là đến vết cà xước mặt đường có chiều C- T, đầu và cuối vết cách mép đường bên phải lần lượt là 4m75 và 4m10 (được đánh số 5 trong sơ đồ). Cách đầu vết này về phía T 3m50 là đến tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 34C-121.80 (vết số 6) đổ chéo bên đường, đầu xe hướng chéo lề đường bên phải, đuôi xe hướng chéo sang mép đường bên trái. Tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô đo vào mép đường bên phải được 10cm, tâm trục bánh xe phía sau bên phải xe đo vào mép đường được 2m30. Cách vị trí vết cà xước số 5 về hướng T 1m80 là tới đầu vị trí vết cà xước mặt đường kích thước 6m05 x 4cm (vết 7), đầu và cuối vết cách mép đường phải là 4m50 và 1m20. Cách đầu vết cà xước mặt đường số 5 về hướng T 1m90 là tới đầu vị trí vết cà xước mặt đường kích thước 5m40 x 2cm (vết 8), đầu và cuối vết đo vào mép đường là 3m90 và 2m10. Cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô 3m về hướng T là tới tâm vùng mảnh nhựa kích thước 12m90 x 5m50 (vết 9), tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường phải là 3m50. Cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 30cm về phía T là tới tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 34B- 005.18 (vết 10), đầu xe hướng mép đường phải, đuôi xe hướng mép đường bên trái, xe đổ nghiêng trái, tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép đường 1m15, tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường 1m50. Cách tâm trục bánh sau xe mô tô 80cm là tới tâm vùng máu kích thước 1m50 x 70cm (vết 11), tâm vùng máu cách mép đường phải 1m15. Cách tâm trục bánh sau xe mô tô về hướng T 1m90 là tới đỉnh đầu nạn nhân (số 12), nạn nhân nằm úp xuống mặt đường, đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường phải 3m20, bàn chân phải nạn nhân đo vào mép đường phải là 2m25, đầu nạn nhân hướng sang mép đường trái, chân nạn nhân hướng mép đường phải.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô biển kiểm soát 34C-121.80 để lại các dấu vết sau: Toàn bộ phần ốp tai xe, kính cửa cụm đèn chiếu sáng, đèn xin đường, đèn pha sương, đầu góc chấn dũa trước phía bên trái của xe bị gãy vỡ, rời khỏi vị trí trên xe. Chiều dài của vết là 1m02, điểm rộng nhất của vết là 45cm, điểm nhỏ nhất của vết là 20cm. Điểm cao nhất và

thấp nhất của vết cách mặt đất lần lượt là 1m40 và 42cm. Vết có chiều từ ngoài vào trong; Tại mặt ngoài của ốp cụm đèn chiếu sáng phía trước và góc khung kính chắn gió phía trước bên trái có vết bẹp, lõm kim loại, vết có kích thước 70cm x 7cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất là 81cm, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 1m54. Vết có chiều từ ngoài vào trong, từ trái qua phải. Trên bề mặt vết bám dính tạp chất màu đen xám; Tại mặt ngoài phía trước của cửa lái bên trái có vết xước sơn trùi sạch bụi bẩn, trên bề mặt vết bám dính tạp chất màu xanh xám, vết có kích thước 13cm x 5,5cm. Vết có chiều từ sau lại trước. Điểm cao nhất của vết cách mặt đất 1m12, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 32cm; Mặt ngoài bên dưới cánh cửa bên lái của xe có vết xước sơn trùi sạch bụi bẩn, vết có chiều sau lại trước, có kích thước 21cm x 19cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất là 59cm.

Xe mô tô biển số 34B2- 005.18 để lại các dấu vết sau: Toàn bộ phần ốp nhựa của đồng hồ, càng xe, cổ phốt, giảm xóc trước, đầu phía trước của chắn bùn trước xe, 02 cánh yếm của xe bị gãy vỡ rời khỏi xe; Toàn bộ phần cổ phốt, tay nắm điều khiển xe bị đẩy lùi theo chiều từ trước lại sau, lệch khỏi vị trí ban đầu là 14cm; Mặt ngoài ốp giảm xóc trước bên phải của xe có vết chùi sạch bụi bẩn theo chiều từ trước lại sau từ dưới lên trên, vết có kích thước 5,5cm x 0,5cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 42cm; Vành bánh trước của xe bị bẹp méo theo chiều từ phải sang trái, từ ngoài vào trong, làm gãy 2 lan hoa, vết có kích thước 12cm x 1,5cm. Điểm gần nhất của vết cách chân van theo chiều quay của kim đồng hồ là 26cm. Bánh trước của xe bị đẩy lệch sang trái góc 15 độ; Đầu mút tay nắm người điều khiển bên trái có vết mài mòn kim loại, vết có chiều từ trước lại sau, vết có kích thước 3cm x 3cm. Trên bề mặt vết bám dính chất màu xám; Tại đầu mút đỡ chân người lái bên trái có vết rách cao su, mài mòn lõi kim loại, vết có chiều từ trước lại sau, vết có kích thước 0,5cm x 0,7cm. Trên bề mặt vết bám dính chất màu trắng xám.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách tiến hành rà soát hệ thống camera an ninh tại khu vực nơi xảy ra tai nạn. Kết quả rà soát xác định tại nhà ông Đoàn Văn Q ở thôn H, xã Đ, huyện N nằm ở rìa đường bên phải hướng T đi C có lắp 01 camera ở cửa quay ra hiên và Quốc lộ 37. Làm việc với ông Quang và xem lại đoạn video clip có hình ảnh anh Đ điều khiển xe đi gần vạch giữa đường. Cơ quan điều tra đã trích xuất đoạn video clip trên và lưu vào 01 USB quản lý tại hồ sơ vụ án theo quy định.

Tại kết luận giám định pháp y số 59 ngày 12/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân chết chấn thương, vết thương đầu mặt (vỡ xương vòm sọ, gãy phức tạp xương gò má hai bên).

Về vật chứng: Sau khi khám nghiệm phương tiện cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH P xe ô tô biển kiểm soát 34C- 121.80 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô biển số 34C-121.80; trả lại chị Nguyễn Thị L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B2- 005.18 cùng giấy tờ xe; lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng C số 300136002566 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho Phạm Văn P ngày 26/6/2018 có giá trị đến ngày 26/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn P và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 80.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bồi thường chi phí sửa chữa xe máy cho chị Nguyễn Thị L 6.200.000đ, chị L không có yêu cầu gì khác; Công ty TNHH P tự nguyện sửa chữa và không có yêu cầu bị cáo P bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô là 14.333.000đ.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-NS ngày 25/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn P thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo; Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị Đ, ông Phạm Văn P1 đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo P được hưởng án treo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị L và Công ty TNHH P không yêu cầu giải quyết gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án; Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Phạm Văn P hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 1 năm đến 1 năm sáu tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giữ giấy phép lái xe ô tô C số 300136002566 do Sở giao

thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/6/2018 cho Phạm Văn P để lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cấm hành nghề lái xe ô tô. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 06/3/2019 tại Km 66+500 thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện N, Phạm Văn P có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô biển số 34C – 121.80 theo hướng C – T, do vượt xe không đảm bảo an toàn đã va chạm vào phần đầu xe mô tô biển số 34B2-005.18 do anh Phạm Văn Đ điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả anh Đ bị chấn thương, vết thương đầu mặt (vỡ xương vòm sọ, gãy phức tạp xương gò má hai bên) dẫn đến tử vong.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc vượt xe trên đoạn đường có xe chạy ngược chiều là vi phạm điểm a khoản 5 điều 14 Luật giao thông đường bộ nhưng cho rằng hậu quả không xảy ra nên đã tiến hành vượt xe cầu thả, dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô của anh Đ. Dẫn tới hậu quả anh Đ bị chết. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

260 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngay sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại; được đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo cũng tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và được Công an huyện Nam Sách xác nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Theo sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện,...thấy rằng: điểm đầu vết phanh bánh trước bên trái của xe ô tô nằm ở tâm đường, điểm đầu vết phanh bánh sau bên trái của xe ô tô nằm ở phía phần đường bên trái theo hướng C – T; vị trí điểm đầu các vết cà xước (do tay lái bên trái và chỗ để chân bên trái của xe máy tạo ra trên mặt đường) đều nằm bên phần đường bên phải (hướng C – T), điểm gần nhất cách tâm đường $(10m50/2 - 4m75) = 50cm$; vùng mảnh nhựa vỡ đều nằm bên phần đường bên phải (hướng C – T). Do vậy, có đủ cơ sở để xác định điểm va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô nằm bên phần đường bên phải (hướng C – T); Tại thời điểm va chạm, người bị hại là anh Phạm Văn Đ đi lán sang làn ngược chiều, vi phạm quy định khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, có lỗi một phần dẫn đến tai nạn. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hành nghề lái xe ô tô lại vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, do vậy cần áp dụng điều 41, khoản 5 điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định để đảm bảo

tính rắn đe dọa với bị cáo, cũng như đảm bảo sự an toàn cho những người tham gia giao thông.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phạm Văn P và gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đ, ông P1, chị L, công ty TNHH P đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Sau khi khám nghiệm phương tiện cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH P xe ô tô biển kiểm soát 34C- 121.80 cùng các giấy tờ liên quan; trả lại chị Nguyễn Thị L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B2- 005.18 cùng giấy tờ xe có liên quan là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Đối với giấy phép lái xe hạng C số 300136002566 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho bị cáo Phạm Văn P ngày 26/6/2018, cần trả lại cho bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô nên cần tạm giữ giấy phép lái xe này để lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn P** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn P **16 (mười sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (*Ba mươi hai*) tháng kể từ ngày tuyên án 25/7/2019.

Giao bị cáo Phạm Văn P cho UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng điều 41, khoản 5 điều 260 Bộ luật hình sự. Cấm bị cáo Phạm Văn P hành nghề lái xe trong thời gian 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tạm giữ giấy phép lái xe ô tô C số 300136002566 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/6/2018 cho Phạm Văn P để lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã C, huyện T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang